

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2006/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Bru chính, Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2004/TTLT-BBCVT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bru chính, Viễn thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bru chính, Viễn thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 274/2004/QĐ-UB ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Sở Bru chính, Viễn thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Bru chính, Viễn thông tại Văn bản số 102/SBCVT-VP ngày 08 tháng 3 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 192/TTr-SNV ngày 06 tháng 4 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Bru chính, Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giám đốc Sở Bru chính, Viễn thông có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung, điều khoản của Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thiện Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin (gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); quản lý các dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Bưu chính, Viễn thông chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 2. Sở Bưu chính, Viễn thông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách và được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành.

Sở Bưu chính, Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: HOCHIMINH CITY DEPARTMENT OF POSTS AND TELEMATICS, (Viết tắt là: DPT HCM City)

Trụ sở làm việc của Sở Bưu chính, Viễn thông đặt tại số 59 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Bưu chính, Viễn thông về toàn bộ hoạt động của Sở theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

Điều 4. Sở Bưu chính, Viễn thông có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

4.1. Về thi hành pháp luật :

4.1.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị phục vụ công tác quản lý Nhà nước ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

4.1.2. Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phù hợp với quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin của Quốc gia;

4.1.3. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

4.1.4. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố và quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin của Quốc gia;

4.1.5. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin sau khi được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4.2. Về bưu chính:

4.2.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về bưu chính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

4.2.3. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính trên địa bàn thành phố.

4.3. Về viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng:

4.3.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.3.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

4.3.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình hoạt động trên địa bàn thành phố;

4.3.4. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố.

4.4. Về điện tử, công nghệ thông tin:

4.4.1. Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố :

- Các đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm - dịch vụ, công nghiệp điện tử trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử trên địa bàn thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Các cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của Quốc gia;

- Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4.4.2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được ban hành;

4.4.3. Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hóa công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

4.4.4. Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân thành phố giao;

4.5. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4.6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống lụt, bão; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4.7. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các dự án về đầu tư chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4.8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

4.9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và của Bộ Bưu chính, Viễn thông; tham gia thực hiện điều tra thống kê theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông, Ủy ban nhân dân thành phố và theo yêu cầu của tình hình thực tế.

4.10. Về đối ngoại:

4.10.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế hoặc tiếp nhận viện trợ để tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

4.10.2. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ cho thành phố, kể cả viện trợ Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan đến bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép;

4.10.3. Được tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền.

4.11. Về quản lý các Hội ngành nghề :

4.11.1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật;

4.11.2. Cung cấp thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, phương hướng, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của ngành, tạo điều kiện thuận lợi để các Hội tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

4.11.3. Thu thập ý kiến của Hội đóng góp với Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, nhiệm vụ công tác của ngành;

4.11.4. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện điều lệ Hội; đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của Hội;

4.11.5. Định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình tổ chức hoạt động và quản lý Hội thuộc lĩnh vực để báo cáo cho Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4.12. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và tranh chấp chuyên ngành :

4.12.1. Thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước của Sở Bưu chính, Viễn thông trong việc chấp hành chính sách, chế độ quy định có liên quan của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố;

4.12.2. Xử lý các vi phạm về hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn và giải quyết tranh chấp chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

4.12.3. Giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân về các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Bưu chính, Viễn thông theo thẩm quyền hoặc đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

4.12.4. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4.13. Về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ :

4.13.1. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

4.13.2. Nghiên cứu và phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông theo hướng cải cách hành chính và hoạt động có hiệu quả;

4.13.3. Nghiên cứu và phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể đối với các đơn vị trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông;

4.13.4. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án tổ chức lại hoặc điều chỉnh quy mô các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển ngành trên địa bàn thành phố;

4.13.5. Thực hiện việc bổ nhiệm và bố trí cán bộ theo các chức danh, tiêu chuẩn công chức trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc diện Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố quản lý đang công tác tại Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định phân cấp quản lý cán bộ;

4.13.6. Quy hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng (kể cả trong và ngoài nước) đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng cán bộ, công chức theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

4.13.7. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy năng lực, trình độ và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức và hiệu quả quản lý Nhà nước của ngành trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên, Công đoàn...

4.13.8. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng kinh phí, tài sản được cấp, biên chế được giao đúng mục đích và có hiệu quả.

4.14. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4.15. Về tài chính :

4.15.1. Kinh phí hoạt động của Sở Bưu chính, Viễn thông do ngân sách Nhà nước cấp. Ngoài ra, Sở Bưu chính, Viễn thông còn thực hiện các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật;

4.15.2. Phân bổ và kiểm tra thực hiện theo đúng nguyên tắc chế độ tài chính và thực hiện dự toán thu, chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;

4.15.3. Cùng với các sở - ngành chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng kinh phí, tài sản do Nhà nước giao cho các đơn vị trực thuộc Sở.

4.16. Thực hiện các công tác khác theo phân công và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5.

5.1. Sở Bưu chính, Viễn thông thành phố làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Sở có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ các hoạt động của Sở Bưu chính, Viễn thông. Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

5.2. Phó Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông là người giúp việc cho Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động theo đề nghị của Giám đốc Sở.

5.3. Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông được quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

5.4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Bưu chính, Viễn thông và tình hình thực tế, sau khi trao đổi ý kiến với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông được quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng, ban chức năng của Sở cho phù hợp trong từng thời kỳ; riêng Thanh tra Sở theo quy định của Pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Bưu chính, Viễn thông:

6.1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ :

- Văn phòng
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp
- Phòng Công nghệ thông tin
- Phòng Bưu chính - Viễn thông
- Phòng Nghiên cứu và Ứng dụng
- Thanh tra Sở

6.2. Các đơn vị trực thuộc :

- Ban quản lý các dự án Công nghệ thông tin;
- Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và Phát triển công nghệ thông tin - viễn thông.
- Công ty Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung.

6.3. Biên chế của Sở Bưu chính, Viễn thông được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

7.1. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố về các mặt công tác tổ chức, biên chế, kinh phí; thực hiện các kế hoạch do thành phố giao và những công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

7.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất các mặt hoạt động của Sở với Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

7.3. Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời các

chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý Nhà nước của Sở Bưu chính, Viễn thông.

Điều 8. Đối với Bộ Bưu chính, Viễn thông:

8.1. Sở Bưu chính, Viễn thông chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ nhằm đảm bảo thống nhất về hoạt động của ngành trong cả nước và phân cấp quản lý của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương; báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác cho Bộ; dự các cuộc họp do Bộ và các cơ quan ngang Bộ triệu tập.

8.2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn của Bộ chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của cấp trên, Sở Bưu chính, Viễn thông phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

9.1. Quan hệ phối hợp với tất cả các cơ quan chuyên môn, các cơ quan quản lý Nhà nước và quản lý tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Sở theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

9.2. Được yêu cầu các sở ngành, các cơ quan, đơn vị, Tổng Công ty Nhà nước (hoặc tương đương) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện cung cấp thông tin tài liệu về các doanh nghiệp có các hoạt động liên quan đến ngành nhằm phục vụ cho việc theo dõi, quản lý Nhà nước theo ngành của Sở.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện :

Chủ trì phối hợp trong việc quy hoạch ngành bưu chính, viễn thông trên địa bàn quận - huyện; hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật và các quy định về quản lý bưu chính, viễn thông và Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử tại địa phương.

Điều 11. Đối với tổ chức Đảng và Đoàn thể của thành phố:

11.1. Chịu sự lãnh đạo của Thành ủy về phương hướng hoạt động quản lý Nhà nước về lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và thực hiện những nhiệm vụ khác theo Nghị quyết và chỉ đạo của Thành ủy. Báo cáo kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Sở Bưu chính, Viễn thông cho Thường trực Thành ủy khi có yêu cầu.

11.2. Sở Bưu chính, Viễn thông tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể, tổ chức và cá nhân tham gia ý kiến với Sở trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình.

11.3. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể nào thì Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông phải mời lãnh đạo đoàn thể đó tham gia hoặc hỏi ý kiến bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13.

Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban; ban hành quy chế, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính, Viễn thông.

Điều 14.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân